

Số: 651/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 678/2026/HNGĐ-ST ngày 07/05/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Hải Y**, sinh năm 1990; CCCD: 019190014462; Nơi thường trú và cư trú: **Xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên**.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1987; CCCD: 042087000152; Nơi thường trú và cư trú: **Tổ B, phường V, thành phố Hà Nội**.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Đào Hải Y** và anh **Nguyễn Hồng Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**con chung:** Chị **Y** và anh **Q** có 01 con chung: **Nguyễn Thị Huyền A**, sinh ngày 20/01/2014.

Giao con chung **Nguyễn Thị Huyền A** cho chị **Y** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 20/05/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Y** và anh **Q** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh **Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Chị **Y** và anh **Q** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị **Y** và anh **Q** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Y** chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **Y** đã nộp tạm ứng án phí. Hoàn trả cho chị **Y** số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011031 ngày 08/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực **3** Hà Nội;
- UBNDP Vĩnh Tuy, TP Hà Nội (**Y** cũ: Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội) (Số 210/2013; Quyền số 02/2013; ngày 05/11/2013);
- Lưu **HS** vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Hồng Hạnh**